

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804007)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124230020	Đỗ Kỳ Anh	08/04/2006	CCQ2423A			0.0			
2	2124150078	Đỗ Thanh Bình	14/05/2006	CCQ2415C	01	Đỗ Thanh Bình	8.5	5.5	6.7	
3	2124230033	Huỳnh Ngọc Cẩm	32/05/2005	CCQ2423A			0.0			
4	2124230001	Hồ Hữu Chánh	10/07/2006	CCQ2423A	01	Hồ Hữu Chánh	7.6	6.0	6.6	
5	2124150077	Đồng Phước Chiến	09/12/2006	CCQ2415C	01	Đồng Phước Chiến	8.8	10	9.5	
6	2124150081	Lê Bảo Chung	20/08/2006	CCQ2415C	01	Lê Bảo Chung	6.8	5.0	5.7	
7	2124230003	Nguyễn Huỳnh Tuấn Đạt	24/11/2006	CCQ2423A	1	Nguyễn Huỳnh Tuấn Đạt	7.0	7.0	7.0	
8	2124230017	Nguyễn Ngọc Anh Đạt	16/01/2006	CCQ2423A	1	Nguyễn Ngọc Anh Đạt	6.3	3.0	4.3	
9	2124230025	Vũ Thành Đạt	25/10/2005	CCQ2423A	1	Vũ Thành Đạt	5.8	3.0	4.1	
10	2124150091	Mã Thanh Duy	15/08/2006	CCQ2415C	1	Mã Thanh Duy	5.5	3.0	4.0	
11	2124150083	A Ri Fin	03/10/2005	CCQ2415C			0.0			
12	2124230015	Huỳnh Hoài Hiền	23/11/2004	CCQ2423A	01	Huỳnh Hoài Hiền	5.1	00	2.0	
13	2124150071	Nguyễn Minh Hiếu	18/08/2006	CCQ2415C	1	Nguyễn Minh Hiếu	7.3	8.0	7.7	
14	2122060057	Nguyễn Nhất Huy	06/03/2004	CCQ2206B	1	Nguyễn Nhất Huy	6.3	4.5	5.2	
15	2124150093	Nguyễn Quang Huy	22/04/1999	CCQ2415C	1	Nguyễn Quang Huy	7.8	8.0	7.9	
16	2124230035	Nguyễn Trọng Huy	30/06/2006	CCQ2423A	1	Nguyễn Trọng Huy	7.0	8.5	7.9	
17	2124230028	Trần Trường Huy	23/03/2006	CCQ2423A	1	Trần Trường Huy	5.3	2.5	3.6	
18	2124230030	Đỗ Nam Khánh	05/01/2006	CCQ2423A	1	Đỗ Nam Khánh	6.3	1.5	3.4	
19	2124150086	Đặng Huy Khiêm	25/09/2006	CCQ2415C	1	Đặng Huy Khiêm	7.8	8.0	7.9	
20	2124230034	Nguyễn Đức Anh Khoa	18/03/2006	CCQ2423A	1	Nguyễn Đức Anh Khoa	5.5	1.5	3.1	
21	2124150094	Vũ Anh Khoa	30/11/2006	CCQ2415C			0.0			
22	2124230039	Nguyễn Chí Kiên	21/11/2006	CCQ2423A			0.0			
23	2124230037	Lê Anh Kiệt	05/01/2006	CCQ2423A	1	Lê Anh Kiệt	4.6	4.0	4.2	
24	2124230006	Nguyễn Thành Lộc	15/02/2006	CCQ2423A	01	Nguyễn Thành Lộc	7.4	7.0	7.2	
25	2124150096	Phạm Phú Lực	14/09/2005	CCQ2415C	01	Phạm Phú Lực	8.3	8.5	8.4	
26	2123150023	Tô Hữu Lực	29/01/2005	CCQ2315A	01	Tô Hữu Lực	7.0	5.0	5.8	
27	2124230026	Đỗ Đức Mạnh	07/05/2006	CCQ2423A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804007)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 14

Số bài thi: 14

Số tờ giấy thi: 14

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124150076	Ngô Hoàng	Mến	29/04/2006	CCQ2415C	1	Mến	5.8	7.5	6.8	
2	2124230014	Lê Thị Trà	My	25/02/2006	CCQ2423A	1	My	8.3	7.5	7.8	
3	2124230011	Nguyễn Thảo	Nguyên	07/04/2006	CCQ2423A	1	Thảo	7.3	4.5	5.6	
4	2124230012	Trần Phạm Khánh	Nguyên	11/09/2006	CCQ2423A			0.0			
5	2124230016	Phạm Văn	Nhật	14/12/2006	CCQ2423A			0.0			
6	2124230018	Võ Minh	Nhật	19/10/2006	CCQ2423A			0.0			
7	2124230027	Nguyễn Hữu	Phong	03/05/2006	CCQ2423A	1	Phong	7.5	6.5	6.9	
8	2124150092	Phạm Ngọc	Phong	23/11/2006	CCQ2415C	1	Phạm	7.5	1.5	3.9	
9	2124230007	Trương Trường	Phúc	21/10/2006	CCQ2423A			6.3			
10	2124150082	Nguyễn Anh	Quá	14/01/2005	CCQ2415C	1	Quá	5.8	6.0	5.9	
11	2124230008	Nguyễn Thanh	Sang	15/09/2006	CCQ2423A	1	Sang	6.3	4.5	5.2	
12	2124150095	Đinh Văn	Sơn	09/02/2006	CCQ2415C			0.0			
13	2124150074	Trần Thanh	Sơn	14/05/2006	CCQ2415C			0.0			
14	2124150080	Phân Đức	Tài	29/10/2005	CCQ2415C			0.0			
15	2124230010	Võ Thanh	Tấn	01/09/2006	CCQ2423A	1	Thanh Tấn	5.8	6.0	5.9	
16	2124150072	Nguyễn Thuận	Thiên	30/05/2005	CCQ2415C	1	Thiên	8.3	7.0	7.5	
17	2124230036	Nguyễn Minh	Thiện	17/10/2006	CCQ2423A			5.4			
18	2124230002	Thái Trường	Thịnh	10/12/2006	CCQ2423A	1	Thịnh	7.5	8.0	7.8	
19	2124230019	Võ Xuân	Tiến	17/02/2006	CCQ2423A			0.8			
20	2124230031	Nguyễn Cao	Toàn	22/09/2006	CCQ2423A	1	Toàn	9.0	1.0	9.6	
21	2124230023	Lê Anh	Trong	10/09/2005	CCQ2423A			0.0			
22	2124230038	Huỳnh Phạm Nhật	Tú	26/12/2006	CCQ2423A			0.0			
23	2124230032	Trần Bá	Tuấn	21/11/2004	CCQ2423A			5.3			
24	2124150085	Trần Đình Lê	Tuấn	09/05/2006	CCQ2415C	1	Tuấn	6.3	4.3	5.1	
25	2124230022	Lê Quang	Vinh	15/02/2006	CCQ2423A	1	Vinh	5.3	0.0	2.0	
26	2124150079	Nguyễn Xuân	Vinh	23/10/2006	CCQ2415C	1	Vinh	8.3	7.0	7.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060055	Lê Bình An	24/11/2006	CCQ2406B	1	An	5.0	1,0	2,6	
2	2124060005	Hồ Tuấn Anh	17/08/2006	CCQ2406A	1	Anh	5.9	2,0	3,6	
3	2124060004	Nguyễn Tuấn Anh	10/07/2003	CCQ2406A			0.0			
4	2124060006	Chu Viết Bảo	04/12/2006	CCQ2406A	1	Bảo	9.5	10	9,8	
5	2124060120	Nguyễn Quốc Chiến	29/01/2006	CCQ2406A	1	chiến	7.5	2,5	4,5	
6	2124060060	Đào Trọng Chinh	09/04/2006	CCQ2406B			2.5			
7	2124060021	Phạm Văn Định	02/09/2006	CCQ2406A	1	Đinh	6.5	2,0	3,8	
8	2124060014	Võ Thành Đô	22/11/2006	CCQ2406A	1	Đô	5.0	3,5	4,1	
9	2124060036	Mai Duy Dũng	24/07/2006	CCQ2406B	1	Dũng	6.0	4,5	5,1	
10	2124060035	Nguyễn Xuân Duy	14/06/2006	CCQ2406A			0.0			
11	2124060020	Phạm Thành Duy	28/04/2006	CCQ2406A	1	Duy	5.0	4,0	4,4	
12	2124060067	Võ Thanh Hải	10/08/2006	CCQ2406B	1	Hải	6.0	2,5	3,9	
13	2124060037	Trần Trung Hiếu	12/06/2006	CCQ2406B	1	Hiếu	6.0	7,5	6,9	
14	2124060015	Ngô Công Hoan	02/11/2006	CCQ2406A	1	Hoan	8.5	8,0	8,2	
15	2124060039	Nguyễn Khắc Hoàng	25/10/2006	CCQ2406B	1	Hoàng	6.0	2,5	3,9	
16	2124060034	Nguyễn Quốc Hùng	04/09/2006	CCQ2406A			0.0			
17	2124060053	Phan Văn Hùng	21/03/2006	CCQ2406B	1	Hùng	6.3	1,0	3,1	
18	2124060070	Võ Việt Hùng	02/10/2006	CCQ2406B			0.8			
19	2124060038	Trịnh Quốc Hưng	08/06/2006	CCQ2406B			0.0			
20	2124060054	Trần Huỳnh Tấn Huy	18/09/2006	CCQ2406B	1	Huy	6.5	3,0	4,0	
21	2124060033	Nguyễn Phi Khánh	16/05/2006	CCQ2406A	1	Khánh	6.8	4,0	5,1	
22	2124060058	Phạm Hoàng Quốc Khánh	31/08/2005	CCQ2406B			0.0			
23	2124060012	Bùi Đăng Khoa	06/01/2004	CCQ2406A	1	Khoa	7.0	2,0	4,0	
24	2124060022	Phạm Hoàng Khởi	23/07/2006	CCQ2406A	1	Khởi	6.0	0,0	2,4	
25	2124060016	Phạm Thành Khương	29/01/2006	CCQ2406A	1	Khương	5.8	1,0	2,9	
26	2124060059	Hồ Trung Kiên	04/11/2006	CCQ2406B	1	Kiên	6.0	0,0	2,4	
27	2124060062	Nguyễn Bảo Lâm	12/04/2006	CCQ2406B			0.0			
28	2124060050	Nguyễn Phước Lành	31/12/2004	CCQ2406B	1	Lành	6.0	1,5	3,3	
29	2124060046	Nguyễn Thị Ngọc Linh	18/02/2006	CCQ2406B	1	Linh	7.0	6,5	6,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124060030	Nguyễn Hữu	Lộc	01/06/2006	CCQ2406A	1	Lộc	7.3	2.0	4.1	
31	2124060026	Vương Toàn	Lợi	04/10/2006	CCQ2406A	1	Lợi	7.5	4.0	5.4	
32	2124060085	Võ Hoàng	Long	15/04/2005	CCQ2406A			0.0			
33	2124060018	Trịnh Thông	Minh	08/11/2006	CCQ2406A	1	Minh	7.8	8.0	7.9	
34	2124060019	Dương Trung	Ngọc	30/05/2006	CCQ2406A	1	Ngọc	8.0	8.5	8.3	

Hoc kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Phòng thi: D7-38

Số tờ giấy thi: 26.

Trang 1 / 2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124060031	Nguyễn Quốc	Việt	14/10/2006	CCQ2406A	1 Việt	6.8	5.5	6.0	
31	2124060057	Trần Văn	Vinh	29/01/2006	CCQ2406B	1 Vinh	5.1	5.0	5.0	
32	2124060049	Lâm Trường	Vũ	06/04/2005	CCQ2406B	1 Lâm	6.8	6.5	6.6	
33	2124060008	Trần Phương Hoàng	Vũ	09/04/2005	CCQ2406A	1 Hoàng	5.3	4.0	4.5	
34	2124060009	Nguyễn Trần Quốc	Vương	25/09/2006	CCQ2406A		0.0			
35	2124060002	Thiều Quang Tấn	Yên	04/07/2006	CCQ2406A	1 Tấn	8.5	8.0	8.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804003)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122060044	Châu Hoài Anh	25/05/2004	CCQ2206B			0.0			
2	2124060115	Hoàng Lê Tuấn Anh	06/08/2006	CCQ2406D	1		8.3	4.0	5.7	
3	2124060092	Nguyễn Quốc Bảo	10/10/2005	CCQ2406C			0.0			
4	2124060108	Phạm Phi Bảo	05/03/2006	CCQ2406C	1		5.8	6.8	6.4	
5	2124060096	Võ Minh Châu	30/08/2005	CCQ2406C			0.0			
6	2124060129	Phan Phú An Đạt	16/12/2006	CCQ2406D			0.0			
7	2123050171	Não Văn Diên	02/05/2005	CCQ2305D	1		7.0	3.0	4.6	
8	2124060097	Nguyễn Tấn Đức	07/06/2006	CCQ2406C	1		5.3	5.0	2.1	
9	2124060123	Trần Văn Đức	07/01/2006	CCQ2406D			0.0			
10	2124060071	Trần Quang Dũng	19/06/2006	CCQ2406C			0.0			
11	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh Duy	30/09/2005	CCQ2305D	1		5.3	3.3	4.1	
12	2124060113	Nguyễn Trịnh Đình Hải	01/11/2004	CCQ2406D	1		5.9	4.5	5.1	
13	2124060114	Hoàng Thế Hiếu	15/10/2006	CCQ2406C	1		6.5	5.5	5.9	
14	2124060125	Vũ Đức Hoà	04/01/2006	CCQ2406D	1		6.3	7.0	6.7	
15	2124060098	Nguyễn Trần Việt Hoàng	15/04/2005	CCQ2406C			0.0			
16	2124060105	Lê Công Hùng	25/02/2006	CCQ2406C	1		5.0	1.5	2.9	
17	2124060074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/02/2006	CCQ2406C			0.0			
18	2124060083	Lê Gia Huy	19/06/2006	CCQ2406C	1		4.8	1.0	2.5	
19	2124060089	Phạm Quốc Huy	16/12/2005	CCQ2406C	1		4.8	5.5	5.2	
20	2124060076	Trần Đức Huy	20/02/2006	CCQ2406C	1		5.8	5.5	5.6	
21	2124060072	Võ Chí Kha	25/10/2006	CCQ2406C	1		4.8	3.0	3.7	
22	2124060112	Bùi Trần Tuấn Khoa	17/08/2005	CCQ2406D			0.0			
23	2124060118	Nguyễn Đăng Khoa	14/03/2006	CCQ2406D	1		5.8	0.5	2.6	
24	2124060126	Lê Văn Nhi Kỳ	01/01/2006	CCQ2406D			1.8			
25	2124060132	Nguyễn Xuân Lộc	08/02/2004	CCQ2406D	1		6.3	4.5	5.2	
26	2124060136	Trần Quý Long	06/07/2006	CCQ2406D	1		4.8	3.5	4.0	
27	2124060104	Nguyễn Minh Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C	1		5.3	3.0	3.9	
28	2124060117	Trịnh Công Minh	11/12/2006	CCQ2406D	1		9.6	8.0	8.6	
29	2124060106	Phan Trà My	09/01/2006	CCQ2406C	1		9.8	10	9.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804003)
Ngày thi: 07/05/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 20
Số bài thi: 20
Số tờ giấy thi: 20

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors are present here)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124060109	Đặng Đức	Nam	18/09/2006	CCQ2406C	1	Nam	8.3	8,5	8,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804003)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

Nguyễn Tài
Huỳnh
Hoàng Thanh
Bùi
Trần Lê Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060116	Nguyễn Mạnh Hào	Nam	03/12/2004	CCQ2406D	1 Nam	5.5	4.8	5.1	
2	2124060093	Nguyễn Trung	Ngọc	03/10/2002	CCQ2406C		0.0			
3	2124060087	Bùi Đình	Phong	23/07/2006	CCQ2406C	1 Phong	5.0	5.0	5.0	
4	2124060088	Đinh Hữu	Phúc	26/06/2006	CCQ2406C		2.0			
5	2124060086	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/10/2006	CCQ2406C		1.5			
6	2123050147	Phạm Huỳnh	Phúc	18/02/2005	CCQ2305D	1 phúc	6.3	7.0	6.7	
7	2122150037	Đỗ Thế	Quân	01/01/2004	CCQ2215B	1	6.0	5.0	5.4	
8	2124060080	Nguyễn Minh	Quang	22/07/2006	CCQ2406C	1 Quang	6.0	5.0	5.4	
9	2124060095	Siu	Ron	19/10/2006	CCQ2406C		3.5			
10	2124060075	Bùi Trí	Tài	08/08/2006	CCQ2406C		4.3			
11	2124060137	Đỗ Duy	Tài	09/10/2005	CCQ2406D	1 Tài	8.3	7.5	7.8	
12	2124060124	Trần Ngọc	Thành	05/01/2006	CCQ2406D		2.0			
13	2122170536	Đào Huỳnh Xuân	Thiện	21/08/2004	CCQ2205D	1 Xuân	5.4	6.0	5.8	
14	2124060099	Nguyễn Thanh	Thiện	31/07/2006	CCQ2406C		0.0			
15	2124060079	Huỳnh Đức	Thịnh	12/03/2003	CCQ2406C	1 Th	6.0	1.0	3.0	
16	2122150035	Huỳnh Văn	Thịnh	28/09/2003	CCQ2215B	1 Thịnh	4.8	5.3	5.1	
17	2124060119	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/12/2006	CCQ2406D	1 Thư	6.8	6.5	6.6	
18	2124060077	Vũ Đức	Thuận	21/11/1998	CCQ2406C	1 Thuận	8.1	7.5	7.7	
19	2124060110	Phạm Văn	Tiền	21/01/2006	CCQ2406C	1 Tiền	7.8	8.5	8.8	
20	2124110281	Trần Tấn	Tĩnh	05/07/2005	CCQ2406D	1 Tấn	5.5	00	2.2	
21	2124060134	Lê Sỹ	Tĩnh	25/09/2006	CCQ2406D		0.0			
22	2124060094	Đỗ Minh	Tri	30/07/1999	CCQ2406C		0.0			
23	2124060122	Hồ Minh	Tri	21/08/2005	CCQ2406D	1 Tri	5.3	6.0	5.7	
24	2124060101	Phan Gia Phúc	Tú	14/02/2006	CCQ2406C	1 Tú	4.8	5.5	5.2	
25	2124060107	Mai Anh	Tuấn	04/02/2006	CCQ2406C	1 Tuấn	4.5	5.3	5.0	
26	2124060127	Lưu Chí	Vĩ	31/03/2006	CCQ2406D	1 Chí	4.8	05.5	2.2	
27	2124060133	Hồ Quốc	Việt	17/08/2006	CCQ2406D		2.8			
28	2124060121	Nguyễn Quốc	Việt	18/08/2006	CCQ2406D	1 Việt	5.8	00	2.3	
29	2124060082	Nguyễn Thành	Vinh	05/02/2005	CCQ2406C		0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804003)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Nguyễn Tài Mai
Trần Thị Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124060090	Nguyễn Quang	Vũ	04/12/2006	CCQ2406C	1 Vũ	5.0	5.0	5.0	
31	2124060073	Nguyễn Văn	Vương	12/01/2006	CCQ2406C	1 Vương	5.5	5.5	5.5	
32	2124060128	Lý Kỳ	Vý	19/08/2003	CCQ2406D		1.8			